

QUY TẮC BẢO HIỂM TỰ NGUYỆN XE CƠ GIỚI

(BẢO MINH – XE CƠ GIỚI)

*(Ban hành kèm theo quyết định số 2949/2008-BM/BHX ngày 29 tháng 09 năm 2008 của
Tổng Giám Đốc Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh)*

Trên cơ sở Chủ xe yêu cầu tham gia bảo hiểm và đã nộp phí bảo hiểm theo quy định, Tổng Công ty cổ phần Bảo Minh (dưới đây gọi tắt là Bảo Minh) nhận bảo hiểm Trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới theo quy định của Nhà nước và các loại hình bảo hiểm khác theo các điều kiện, điều khoản quy định trong quy tắc bảo hiểm này.

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Hợp đồng bảo hiểm

Giấy chứng nhận bảo hiểm do Bảo Minh cấp theo yêu cầu bảo hiểm của Chủ xe là bằng chứng ký kết hợp đồng bảo hiểm và được điều chỉnh theo Quy tắc bảo hiểm này. Các yêu cầu sửa đổi bổ sung của Chủ xe được Bảo Minh chấp thuận bằng văn bản cũng là một bộ phận của hợp đồng bảo hiểm trong quá trình thực hiện hợp đồng giữa Bảo Minh và Chủ xe.

Điều 2: Phí bảo hiểm và Mức trách nhiệm bảo hiểm

Phí bảo hiểm, Số tiền bảo hiểm, Mức trách nhiệm bảo hiểm được thỏa thuận áp dụng theo biểu phí của Bảo Minh ban hành đối với các loại hình bảo hiểm và được ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm.

Điều 3: Hiệu lực bảo hiểm

Hiệu lực bảo hiểm bắt đầu và kết thúc được ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm.

Bảo Minh chỉ cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm sau khi Chủ xe đã thanh toán đủ phí bảo hiểm theo quy định (trừ khi có thỏa thuận khác bằng văn bản).

Điều 4: Chuyển quyền sở hữu

Trong thời hạn bảo hiểm, nếu có sự chuyển quyền sở hữu xe, thì quyền lợi bảo hiểm vẫn có hiệu lực với Chủ xe mới. Trường hợp Chủ xe cũ không chuyển quyền lợi bảo hiểm cho Chủ xe mới và có yêu cầu hoàn phí thì Bảo Minh sẽ hoàn phí cho Chủ xe cũ theo điều 5 dưới đây và làm thủ tục bảo hiểm cho Chủ xe mới, nếu được yêu cầu.

Điều 5: Hủy bỏ hợp đồng bảo hiểm

Trong thời hạn bảo hiểm, một trong hai bên có quyền hủy bỏ hợp đồng bảo hiểm bằng cách thông báo cho bên kia bằng văn bản trước 15 ngày:

- Trường hợp Chủ xe yêu cầu hủy bỏ, trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo hủy bỏ, nếu Bảo Minh không có ý kiến thì hợp đồng bảo hiểm mặc nhiên được hủy bỏ. Bảo Minh sẽ hoàn lại cho Chủ xe 80% phí bảo hiểm của thời gian còn lại, trừ trường hợp trong thời hạn hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực đã xảy ra sự kiện bảo hiểm và đã được Bảo Minh chấp nhận trả tiền bồi thường.
- Trường hợp Bảo Minh yêu cầu hủy bỏ, Bảo Minh sẽ hoàn lại toàn bộ phí bảo hiểm của thời gian còn lại cho Chủ xe.

Điều 6: Trách nhiệm của Chủ xe, lái xe

1. Khi yêu cầu bảo hiểm, Chủ xe hoặc người đại diện của mình phải thông báo đầy đủ và trung thực những nội dung đã được quy định trong Giấy chứng nhận bảo hiểm và/hoặc trong Giấy yêu cầu bảo hiểm khi Bảo Minh yêu cầu.
2. Đóng phí bảo hiểm đầy đủ theo thời hạn và phương thức đã thỏa thuận, nếu không Bảo Minh sẽ không chi trả bất kỳ quyền lợi bảo hiểm nào cho Chủ xe.
3. Chăm sóc và bảo quản xe trong suốt quá trình sử dụng.

4. Khi tai nạn giao thông xảy ra, Chủ xe và/hoặc lái xe phải có trách nhiệm:
 - 4.1. Tích cực cứu chữa, hạn chế thiệt hại về người và tài sản, bảo vệ hiện trường tai nạn, bảo vệ tài sản đồng thời báo ngay cho Cảnh sát giao thông hoặc cơ quan công an, chính quyền địa phương và Bảo Minh nơi gần nhất để phối hợp giải quyết tai nạn. Trừ trường hợp có lý do chính đáng, trong vòng 5 ngày kể từ ngày xảy ra tai nạn, Chủ xe cơ giới phải gửi cho Bảo Minh thông báo tai nạn bằng văn bản (theo mẫu do Bảo Minh cung cấp).
 - 4.2. Không được di chuyển, tháo gỡ hoặc sửa chữa tài sản khi chưa có ý kiến chấp thuận của Bảo Minh, trừ trường hợp làm như vậy là cần thiết để đảm bảo an toàn, đề phòng hạn chế thiệt hại về người và tài sản hoặc phải thi hành theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.
5. Chủ xe và/hoặc lái xe phải trung thực trong việc thu thập, cung cấp các tài liệu, chứng từ trong hồ sơ yêu cầu bồi thường và tạo điều kiện thuận lợi cho Bảo Minh trong quá trình xác minh tính chân thực của các tài liệu, chứng từ đó.
6. Trường hợp có thay đổi mục đích sử dụng xe theo quy định tại Biểu phí bảo hiểm, trong vòng 15 ngày, Chủ xe phải thông báo cho Bảo Minh biết để điều chỉnh phí bảo hiểm cho phù hợp.
7. Trường hợp vụ tai nạn liên quan đến trách nhiệm của người thứ ba, Chủ xe phải bảo lưu quyền khiếu nại và chuyển quyền yêu cầu người thứ ba hoàn trả khoản tiền chủ xe đã nhận bồi thường cho Bảo Minh kèm theo toàn bộ hồ sơ, chứng từ cần thiết.

Nếu Chủ xe và/hoặc lái xe không thực hiện đầy đủ các trách nhiệm quy định trên thì Bảo Minh có thể từ chối một phần hoặc toàn bộ số tiền bồi thường tương ứng với thiệt hại do lỗi của Chủ xe và/hoặc lái xe gây ra.

Điều 7: Giám định tai nạn

1. Khi xảy ra sự kiện bảo hiểm, Bảo Minh hoặc người được Bảo Minh ủy quyền thực hiện giám định tai nạn với sự chứng kiến của Chủ xe cơ giới, bên thứ ba hoặc người đại diện hợp pháp của các bên có liên quan để xác định nguyên nhân và mức độ thiệt hại do tai nạn gây ra. Chi phí giám định tổn thất do Bảo Minh chịu.
2. Trường hợp Chủ xe không thống nhất về nguyên nhân và mức độ thiệt hại do Bảo Minh xác định, hai bên sẽ thỏa thuận chọn giám định viên độc lập. Trường hợp Bảo Minh và Chủ xe không thỏa thuận được việc chọn giám định viên độc lập thì một trong hai bên được yêu cầu cơ quan chức năng đang thụ lý hồ sơ hoặc Tòa án nơi xảy ra tổn thất hoặc nơi cư trú của Chủ xe chỉ định giám định viên độc lập. Kết luận của giám định viên độc lập có giá trị bắt buộc đối với hai bên.

Điều 8: Hồ sơ bồi thường

Hồ sơ bồi thường bao gồm các giấy tờ sau:

1. Thông báo tai nạn và yêu cầu bồi thường (theo mẫu do Bảo Minh cung cấp).
2. Các chứng từ xác định và chứng minh thiệt hại do tai nạn.
3. Bản sao có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền hoặc của nhân viên Bảo Minh các giấy tờ sau:
 - 3.1 Giấy chứng nhận bảo hiểm;
 - 3.2 Giấy phép lái xe;
 - 3.3 Giấy chứng nhận đăng ký xe;
 - 3.4 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và môi trường;

4. Bản sao bộ hồ sơ tai nạn (có xác nhận của Công an nơi thụ lý tai nạn) bao gồm:
 - 4.1 Sơ đồ hiện trường tai nạn giao thông;
 - 4.2 Biên bản khám nghiệm hiện trường;
 - 4.3 Biên bản khám nghiệm xe liên quan tới tai nạn giao thông;
 - 4.4 Thông báo sơ bộ kết quả điều tra ban đầu vụ tai nạn giao thông;
 - 4.5 Biên bản giải quyết tai nạn giao thông (nếu có);
 - 4.6 Bản kết luận điều tra tai nạn của Công an (nếu có);
5. Bản án hoặc Quyết định của Tòa án (nếu có).
6. Các biên bản, tài liệu xác định trách nhiệm của người thứ ba (trong trường hợp tổn thất do người thứ ba gây ra).
7. Biên bản giám định thiệt hại.
8. Các chứng từ xác định thiệt hại do tai nạn:
 - Đối với thiệt hại về vật chất xe (chương II) phải có thêm các chứng từ hóa đơn liên quan đến việc sửa chữa, thay thế, hoặc mua mới. Biên bản mất cắp, mất cướp xe có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền (trường hợp xe bị trộm cắp, bị cướp, bị cưỡng đoạt).
 - Đối với thiệt hại về hàng hoá (chương III) phải có thêm các chứng từ xác định nguồn gốc, giá trị hàng như: Hợp đồng vận chuyển, bộ chứng từ về hàng hóa được vận chuyển.
 - Đối với thiệt hại về người (chương IV) phải có thêm các chứng từ y tế xác định tình trạng thương tật của nạn nhân như: Giấy ra viện, Bệnh án hay phiếu điều trị, Giấy chứng nhận tỷ lệ thương tật do cấp có thẩm quyền xác nhận. Giấy chứng từ, chứng từ chứng minh quyền thừa kế hợp pháp (trường hợp Người được bảo hiểm chết).

Điều 9: Những điểm loại trừ chung

Thiệt hại xảy ra trong những trường hợp sau không thuộc phạm vi trách nhiệm của Bảo Minh:

1. Hành động cố ý gây tai nạn, gây thiệt hại của Chủ xe, lái xe hay những người được giao sử dụng và bảo quản xe.
2. Đưa xe cơ giới không đảm bảo tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật vào hoạt động trên đường bộ theo quy định của pháp luật hoặc không có Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và môi trường phương tiện cơ giới đường bộ hợp lệ.
3. Lái xe không có giấy phép lái xe hợp lệ.
4. Lái xe đang điều khiển xe trên đường mà có nồng độ cồn, rượu, bia vượt quá quy định của pháp luật hiện hành hoặc có các chất kích thích khác mà pháp luật cấm sử dụng.
5. Vận chuyển hàng trái phép hoặc không thực hiện đầy đủ các quy định về vận chuyển, xếp dỡ hàng theo quy định của pháp luật.
6. Xe sử dụng để tập lái, đua (hợp pháp hoặc trái phép); Chạy thử sau khi sửa chữa.
7. Xe đi vào đường cấm, khu vực cấm, đường ngược chiều, vượt đèn đỏ, chuyển hướng xe tại nơi bị cấm, xe đi đêm không có đủ đèn chiếu sáng theo quy định.
8. Xe chở quá trọng tải, số lượng người là nguyên nhân trực tiếp gây tai nạn hoặc xe chở vượt quá 20% trọng tải, số lượng người theo quy định.

9. Tai nạn xảy ra ngoài lãnh thổ nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam (trừ khi có thỏa thuận khác).
10. Thiệt hại có tính chất hậu quả gián tiếp như: giảm giá trị thương mại, thiệt hại gắn liền với việc sử dụng và khai thác tài sản bị thiệt hại; những thiệt hại mang yếu tố tinh thần; thiệt hại không do tai nạn trực tiếp gây ra.
11. Thiệt hại đối với tài sản đặt biệt bao gồm: vàng bạc, đá quý, tiền, các loại giấy tờ có giá trị như tiền, đồ cổ, tranh ảnh quý hiếm, thi hài, hài cốt.
12. Chiến tranh và các nguyên nhân tương tự chiến tranh như nội chiến, đình công, bạo động dân sự; khủng bố.

Các điểm loại trừ 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 không áp dụng đối với chương IV – BẢO HIỂM TAI NẠN LÁI, PHỤ XE VÀ NGƯỜI NGỒI TRÊN XE (trừ tai nạn đối với lái xe).

Điều 10: Bảo hiểm trùng (không áp dụng đối với Chương IV – BẢO HIỂM TAI NẠN LÁI, PHỤ XE VÀ NGƯỜI NGỒI TRÊN XE)

Trường hợp được bảo hiểm trùng theo nhiều đơn (hoặc Giấy chứng nhận) bảo hiểm khác nhau thì trách nhiệm của mỗi đơn (hoặc Giấy chứng nhận) bảo hiểm chỉ giới hạn theo tỷ lệ giữa số tiền (hoặc trách nhiệm) bảo hiểm ghi trên đơn (hoặc Giấy chứng nhận) bảo hiểm đó so với tổng của những số tiền (hoặc mức trách nhiệm) bảo hiểm ghi trên tất cả các đơn (hoặc giấy chứng nhận) bảo hiểm.

Điều 11: Thời hạn yêu cầu bồi thường, khiếu nại và thời hiệu khởi kiện

1. Thời hạn yêu cầu bồi thường là một năm kể từ ngày xảy ra sự kiện bảo hiểm.
2. Bảo Minh có trách nhiệm xem xét và giải quyết bồi thường trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ về yêu cầu trả tiền bồi thường và không kéo dài quá 30 ngày trường hợp phải xác minh hồ sơ.
3. Thời hạn khiếu nại về quyết định bồi thường của Bảo Minh là 90 ngày kể từ ngày Chủ xe nhận được thông báo bồi thường của Bảo Minh. Quá thời hạn nêu trên Bảo Minh sẽ không giải quyết khiếu nại.
4. Thời hiệu khởi kiện về hợp đồng bảo hiểm là ba (3) năm, kể từ thời điểm phát sinh tranh chấp.

Mọi tranh chấp phát sinh từ hợp đồng bảo hiểm, nếu Bảo Minh và Chủ xe không giải quyết được bằng thương lượng, sẽ được đưa ra phân xử tại Tòa án có thẩm quyền của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 12: Điều khoản thỏa thuận bổ sung

Tất cả những yêu cầu bảo hiểm khác của Chủ xe ngoài những quy định trong Quy tắc bảo hiểm chính từ Chương I đến Chương IV, có thể được chấp nhận bảo hiểm theo Chương V của Quy tắc này trên cơ sở thỏa thuận bổ sung bằng văn bản giữa Chủ xe và Bảo Minh.

CHƯƠNG II

BẢO HIỂM THIẾT HẠI VẬT CHẤT XE

Điều 13: Phạm vi bảo hiểm

Bảo Minh bồi thường cho Chủ xe những thiệt hại vật chất xe xảy ra do những tai nạn bất ngờ, ngoài sự kiểm soát của Chủ xe, lái xe trong những trường hợp:

1. Đâm va, lật đổ;

2. Hỏa hoạn, cháy nổ;
3. Những tai họa bất khả kháng do thiên nhiên: Bão, Lũ lụt, sạt lở, sét đánh, động đất, mưa đá;
4. Vật thể từ bên ngoài tác động lên xe cơ giới;
5. Mất toàn bộ xe trong trường hợp: xe bị trộm cắp, xe bị cướp, bị cưỡng đoạt;
6. Tai nạn do rủi ro bất ngờ khác ngoài những điểm loại trừ quy định tại Điều 9 và Điều 14 Quy tắc này.

Ngoài ra, Bảo Minh còn thanh toán những chi phí cần thiết và hợp lý phát sinh trong tai nạn thuộc phạm vi bảo hiểm nhằm ngăn ngừa, hạn chế tổn thất phát sinh thêm, bảo vệ và đưa xe thiệt hại tới nơi sửa chữa gần nhất, giám định tổn thất.

Trong mọi trường hợp, tổng số tiền bồi thường của Bảo Minh (bao gồm cả chi phí) đối với một sự kiện bảo hiểm không vượt quá số tiền bảo hiểm (hay mức trách nhiệm bảo hiểm) ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm.

Điều 14: Không thuộc phạm vi trách nhiệm bảo hiểm

1. Các loại trừ chung quy định tại điều 9 chương I
2. Hao mòn, hư hỏng tự nhiên phát sinh từ việc hoạt động bình thường của chiếc xe gây ra.
3. Hư hỏng do khuyết tật, mất giá, giảm dần chất lượng cho dù có Giấy Chứng nhận Kỹ thuật và Môi trường.
4. Hư hỏng thêm do sửa chữa.
5. Hư hỏng về điện hoặc các bộ phận thiết bị, máy móc không phải do tai nạn nêu tại Điều 13 khoản 1, 2, 3, 4.
6. Hư hỏng hay tổn thất do quá trình vận hành các thiết bị chuyên dùng trên xe cơ giới.
7. Xe sau khi sửa chữa trung, đại tu hoặc xe cải tạo mới theo quy định phải đăng kiểm lại mà chưa đi đăng kiểm lại theo quy định của Nhà nước.
8. Xe bị mất không rõ nguyên nhân; xe bị mất do hành vi lừa đảo, chiếm dụng, tranh chấp dân sự; mất cắp bộ phận của xe.
9. Tổn thất động cơ xe do đi vào đường ngập nước hay do nước lọt vào động cơ xe gây nên hiện tượng thủy kích phá hỏng động cơ xe.
10. Tổn thất đối với săm lốp, chụp lốp, mark, đèn can xe, trừ trường hợp tổn thất này xảy ra do cùng nguyên nhân và đồng thời với các bộ phận khác của xe trong cùng một tai nạn.

Điều 15: Giá trị bảo hiểm

Giá trị bảo hiểm (số tiền bảo hiểm) là số tiền mà chủ xe yêu cầu Bảo Minh bảo hiểm cho chiếc xe của mình.

Chủ xe và Bảo Minh có thể thoả thuận theo giá thực tế trên thị trường tại thời điểm tham gia bảo hiểm.

Điều 16: Mức miễn thường có khấu trừ

Mức miễn thường có khấu trừ là số tiền được ấn định trên Hợp đồng/Giấy chứng nhận bảo hiểm mà người được bảo hiểm phải tự gánh chịu trong mỗi và mọi vụ tổn thất bộ phận của xe tham gia bảo hiểm vật chất xe tại Bảo Minh.

Hợp đồng bảo hiểm này không bồi thường các khoản miễn thường được kê khai trong Hợp đồng/Giấy chứng nhận bảo hiểm đối với mỗi tổn thất sau khi đã áp dụng tất cả các điều kiện, điều khoản của hợp đồng này bao gồm cả điều kiện luật tỷ lệ/khấu hao/chế tài.

Điều 17: Bồi thường tổn thất

Theo sự lựa chọn của mình, Bảo Minh có thể chịu trách nhiệm thanh toán chi phí thực tế để sửa chữa, thay thế (nếu không thể sửa chữa được) bộ phận bị tổn thất, hoặc trả tiền cho Chủ xe để bù đắp tổn thất trên cơ sở xác định được chi phí sửa chữa, khắc phục tổn thất có thể phải trả.

1. Bồi thường tổn thất bộ phận:

Trong quá trình sửa chữa, khắc phục xe được bảo hiểm, nếu phải thay mới bộ phận thì mọi chi phí cho việc thay thế bộ phận đó sẽ được khấu trừ một tỷ lệ khấu hao tương ứng với mức độ hao mòn của bộ phận đó vào ngay trước thời điểm xảy ra sự kiện bảo hiểm khi tính toán bồi thường.

- 1.1. Nếu xe tham gia bảo hiểm với số tiền bảo hiểm bằng hoặc cao hơn giá trị thực tế của xe tại thời điểm tham gia bảo hiểm thì tính toán bồi thường trên cơ sở chi phí sửa chữa, thay thế.
- 1.2. Trường hợp xe tham gia bảo hiểm với số tiền bảo hiểm dưới giá trị thực tế tại thời điểm tham gia bảo hiểm thì tính toán bồi thường sẽ được tính theo tỷ lệ giữa số tiền tham gia bảo hiểm với giá trị thực tế của xe tại thời điểm tham gia bảo hiểm.
- 1.3. Bảo Minh chỉ chấp nhận chi phí sơn lại toàn bộ xe nếu trên 50% diện tích sơn của xe bị hư hỏng do tai nạn.

2. Bồi thường tổn thất toàn bộ thực tế hoặc ước tính (xe bị tai nạn được coi là tổn thất toàn bộ ước tính khi giá trị sửa chữa bằng hoặc trên 75% giá trị thực tế của xe tại thời điểm tổn thất) :

- 2.1. Nếu số tiền bảo hiểm bằng hoặc dưới giá trị thực tế của xe thì Bảo Minh sẽ bồi thường cho Chủ xe toàn bộ số tiền bảo hiểm ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm.
- 2.2. Nếu số tiền bảo hiểm cao hơn giá trị thực tế của xe, Bảo Minh sẽ bồi thường bằng giá trị thực tế của xe khi xảy ra tai nạn.
- 2.3. Khi Bảo Minh đã bồi thường tổn thất toàn bộ của xe được bảo hiểm cho Chủ xe, Bảo Minh có quyền thu hồi hoặc định đoạt chiếc xe đó. Nếu xe bảo hiểm dưới giá trị Bảo Minh sẽ thu hồi giá trị còn lại (xác xe) theo tỷ lệ phần trăm giữa số tiền bảo hiểm và giá trị thực tế của xe tại thời điểm xảy ra tai nạn.

3. Trường hợp xe bị trộm cắp, bị cướp, bị cưỡng đoạt :

- 3.1. Chủ xe, lái xe báo ngay cho cơ quan Công an, Bảo Minh nơi gần nhất và chính quyền địa phương nơi xe bị trộm cắp, bị cướp, bị cưỡng đoạt để lập biên bản và có kế hoạch điều tra, xử lý vụ việc. Trong vòng 05 ngày kể từ ngày xe bị trộm cắp, bị cướp, bị cưỡng đoạt phải xác nhận lại việc đó bằng văn bản cho Bảo Minh.
- 3.2. Trường hợp quá 60 ngày mà xe bị trộm cắp, bị cướp, bị cưỡng đoạt không tìm được:
 - 3.2.1. Bảo Minh sẽ bồi thường cho Chủ xe toàn bộ số tiền bảo hiểm ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm, nếu xe tham gia bảo hiểm với số tiền bảo hiểm bằng hoặc thấp hơn giá trị thực tế của xe tại thời điểm tham gia bảo hiểm.
 - 3.2.2. Bảo Minh sẽ bồi thường cho Chủ xe giá trị thực tế của xe, nếu xe tham gia bảo hiểm với số tiền bảo hiểm cao hơn giá trị thực tế của xe tại thời điểm tham gia bảo hiểm.

- 3.2.3. Nếu sau khi bồi thường mà tìm lại được chiếc xe, Bảo Minh có quyền định đoạt xe đó và thu hồi giá trị còn lại (sau khi đã trừ đi các khoản chi phí thu hồi xe) theo tỷ lệ phần trăm giữa số tiền bảo hiểm và giá trị thực tế của xe tại thời điểm tham gia bảo hiểm nếu xe tham gia bảo hiểm dưới giá trị

Điều 18: Chế tài bồi thường

1. Áp dụng chế tài từ 10% đến 20% số tiền bồi thường trong trường hợp:
 - 1.1. Chủ xe, lái xe không khai báo kịp thời tai nạn trong vòng 05 ngày (trừ trường hợp có lý do chính đáng) và/hoặc không làm đầy đủ các biện pháp cứu chữa hạn chế tai nạn như đã nêu tại Điều 6.
 - 1.2. Chủ xe tự động cho sửa chữa xe khi chưa được sự chấp thuận của Bảo Minh.
 - 1.3. Xe chở vượt trọng tải, số người nhưng không quá 20% theo quy định của pháp luật.
2. Áp dụng chế tài từ 50% đến toàn bộ số tiền bồi thường trong trường hợp Chủ xe không tạo điều kiện và thực hiện chuyển quyền yêu cầu người thứ ba hoàn trả khoản tiền mà Bảo Minh đã bồi thường cho Bảo Minh.

CHƯƠNG III

BẢO HIỂM TRÁCH NHIỆM DÂN SỰ CỦA CHỦ XE ĐỐI VỚI HÀNG HÓA VẬN CHUYỂN TRÊN XE

Điều 19: Phạm vi bảo hiểm

Trong phạm vi mức trách nhiệm bảo hiểm ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm, Bảo Minh sẽ thanh toán cho Chủ xe số tiền mà Chủ xe phải bồi thường theo quy định của Luật Dân sự đối với những thiệt hại về hàng hóa vận chuyển trên xe đã xảy ra cho chủ hàng.

Ngoài ra, Bảo Minh còn thanh toán cho Chủ xe các chi phí cần thiết và hợp lý nhằm:

- Ngăn ngừa, giảm nhẹ tổn thất cho hàng hoá.
- Bảo quản, xếp dỡ, lưu kho, lưu bãi hàng hoá trong quá trình vận chuyển do hậu quả của tai nạn.

Trong mọi trường hợp, số tiền bồi thường của Bảo Minh (bao gồm cả các chi phí trên) không vượt quá mức trách nhiệm ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm.

Điều 20: Không thuộc trách nhiệm bảo hiểm

Ngoài những điểm loại trừ tại Điều 9 của quy tắc này, Bảo Minh không chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại về hàng hóa trong những trường hợp sau:

1. Lái xe, Chủ xe, Chủ hàng không trông coi, bảo quản hàng hóa.
2. Xe ô tô không thích hợp với loại hàng chuyên chở.
3. Mất cắp (trừ trường hợp mất hàng hóa cùng với mất toàn bộ xe do : xe bị trộm cắp, bị cướp, bị cưỡng đoạt) .
4. Bất giữ của cơ quan chức năng Nhà nước.
5. Hàng hoá hư hỏng tự nhiên, hư hỏng do không đủ phẩm chất, do bao bì đóng gói, chất xếp hàng không đúng theo yêu cầu kỹ thuật. Hư hỏng do bị xô lệch, va đập trong quá trình vận chuyển mà không phải do xe đâm va, lật đổ.
6. Giao hàng chậm trễ, giao hàng không đúng người nhận; giao thiếu, sai thể loại, sai quy cách, sai mã ký hiệu.

Điều 21: Hàng hóa đặc biệt

1. Các loại hàng hóa sau đây chỉ được bảo hiểm với điều kiện Chủ xe có hợp đồng thỏa thuận riêng với Bảo Minh:
 - 1.1. Vàng, bạc, đá quý (dạng nguyên thủy hoặc đã tinh chế).
 - 1.2. Đồ cổ, tranh nghệ thuật quý hiếm.
 - 1.3. Tiền, các loại ấn chỉ, hoá đơn có giá trị như tiền.
 - 1.4. Thi hài, hài cốt.
 - 1.5. Súc vật.

Điều 22: Chế tài bồi thường.

1. Áp dụng chế tài từ 10% đến 20% số tiền bồi thường:
 - 1.1. Chủ xe, lái xe không khai báo kịp thời tai nạn trong vòng 05 ngày (trừ trường hợp có lý do chính đáng) và/hoặc không làm đầy đủ các biện pháp cứu chữa hạn chế tai nạn như đã nêu tại Điều 6.
 - 1.2. Chủ xe tự động thương lượng bồi thường khi chưa có ý kiến chấp thuận của Bảo Minh.
 - 1.3. Xe chở vượt trọng tải, số người nhưng không quá 20% theo quy định của pháp luật
2. Áp dụng chế tài từ 50% đến toàn bộ số tiền bồi thường trong trường hợp Chủ xe không tạo điều kiện và thực hiện chuyển quyền yêu cầu người thứ ba hoàn trả khoản tiền mà Bảo Minh đã bồi thường cho Bảo Minh.

CHƯƠNG IV

BẢO HIỂM TAI NẠN LÁI, PHỤ XE VÀ TAI NẠN NGƯỜI NGỒI TRÊN XE

Điều 23: Đối tượng bảo hiểm

Lái xe, phụ xe và những người khác được chở trên xe cơ giới (gọi chung là Người được bảo hiểm).

Điều 24: Phạm vi bảo hiểm

Thiệt hại thân thể đối với người được bảo hiểm do tai nạn khi đang ở trên xe, lên xuống xe trong quá trình xe đang tham gia giao thông.

Điều 25: Không thuộc phạm vi bảo hiểm

Bảo Minh không phải chịu trách nhiệm đối với những thiệt hại về thân thể của người được bảo hiểm trong trường hợp sau:

1. Người được bảo hiểm có hành động cố ý tự gây tai nạn.
2. Người được bảo hiểm tham gia đánh nhau trừ khi được xác nhận đó là hành động tự vệ.
3. Người được bảo hiểm sử dụng và ảnh hưởng của rượu, bia vượt nồng độ theo quy định của pháp luật, sử dụng ma túy và các chất kích thích tương tự khác.
4. Người được bảo hiểm bị cảm đột ngột, trúng gió, bệnh tật.
5. Người được bảo hiểm bị ngộ độc thức ăn, đồ uống và sử dụng thuốc không theo theo chỉ dẫn của cơ quan y tế.

Điều 26: Phí bảo hiểm và số tiền bảo hiểm

Phí bảo hiểm và số tiền bảo hiểm được quy định tại biểu phí và số tiền bảo hiểm ban hành kèm theo quy tắc này.

Điều 27: Quyền lợi người được bảo hiểm

A. Đối với Số tiền bảo hiểm bằng hoặc dưới 20 triệu đồng / người / vụ

1. Trường hợp Người được bảo hiểm bị chết do tai nạn thuộc phạm vi bảo hiểm: Bảo Minh trả toàn bộ số tiền bảo hiểm ghi trong Giấy chứng nhận bảo hiểm
2. Trường hợp Người được bảo hiểm bị thương tật thân thể vĩnh viễn hoặc tạm thời do tai nạn thuộc phạm vi bảo hiểm: Bảo Minh trả tiền bảo hiểm theo tỷ lệ phần trăm của Số tiền bảo hiểm nêu trong Bảng tỷ lệ trả tiền bảo hiểm thương tật do Bảo Minh ban hành kèm theo Quyết định số: 1564/2004-BM/BHCN, ngày 12/11/2004 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh.

B. Đối với Số tiền bảo hiểm trên 20 triệu đồng / người / vụ

1. Trường hợp Người được bảo hiểm bị chết do tai nạn thuộc phạm vi bảo hiểm: Bảo Minh trả toàn bộ số tiền bảo hiểm ghi trong Giấy chứng nhận bảo hiểm
2. Trường hợp Người được bảo hiểm bị thương tật vĩnh viễn do tai nạn thuộc phạm vi bảo hiểm: Bảo Minh trả tiền bảo hiểm theo tỷ lệ phần trăm của Số tiền bảo hiểm nêu trong Bảng tỷ lệ trả tiền bảo hiểm thương tật do Bảo Minh ban hành theo Quyết định số: 1564/2004-BM/BHCN, ngày 12/11/2004 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh.
3. Trường hợp Người được bảo hiểm bị thương tật tạm thời do tai nạn thuộc phạm vi bảo hiểm, tiền bảo hiểm được trả như sau:
 - a. Tiền bảo hiểm = (tỷ lệ phần trăm của thương tật tạm thời quy định trong Bảng tỷ lệ trả tiền bảo hiểm thương tật x 20.000.000 đồng) + Số tiền bảo hiểm x 0,1% x số ngày điều trị, tối đa không quá 180 ngày / vụ tai nạn.
 - b. Số ngày điều trị được xác định bởi một trong hai trường hợp sau, tùy số ngày nào ngắn hơn:
 - Số ngày điều trị nội trú trong bệnh viện và điều trị sau khi xuất viện. Số ngày điều trị sau khi xuất viện được xác định theo chỉ định của Bác sĩ điều trị.
 - Số ngày nghỉ không đi làm do hậu quả của tai nạn được xác định theo xác nhận của đơn vị công tác.

Điều 28: Giải quyết hậu quả của tai nạn

Nếu tại thời điểm xảy ra tai nạn, số người ngồi trên xe lớn hơn số người ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm thì tiền bảo hiểm được trả sẽ giảm theo tỷ lệ giữa số người được bảo hiểm và số người ngồi trên xe.

1. Trường hợp bị tai nạn thuộc phạm vi bảo hiểm, trong vòng một năm kể từ ngày xảy ra tai nạn, Người được bảo hiểm bị chết do hậu quả của tai nạn đó: Bảo Minh sẽ trả phần chênh lệch giữa Số tiền bảo hiểm ghi trong Giấy chứng nhận bảo hiểm với số tiền bảo hiểm đã trả trước đó.
2. Trường hợp hậu quả của tai nạn thuộc phạm vi trách nhiệm bảo hiểm bị trầm trọng hơn do bệnh tật hoặc sự tàn tật có sẵn của Người được bảo hiểm hoặc điều trị thương tật thân thể không kịp thời và không theo chỉ dẫn của cơ sở y tế thì Bảo Minh chỉ trả tiền bảo hiểm như đối với loại thương tật tương tự ở người có sức khỏe bình thường được điều trị một cách hợp lý.

Điều 29: Trả tiền bảo hiểm

Tiền bảo hiểm được trả cho Người được bảo hiểm hoặc người đại diện hợp pháp của Người được bảo hiểm.

CHƯƠNG V

CÁC ĐIỀU KHOẢN BẢO HIỂM BỔ SUNG

Theo điều 12 của Quy tắc này, trên cơ sở yêu cầu của chủ xe cơ giới và đã nộp phụ phí bảo hiểm theo quy định, Bảo Minh nhận bảo hiểm bổ sung vào hợp đồng chính và được ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm và/hoặc Hợp đồng bảo hiểm theo từng điều khoản lựa chọn riêng biệt sau đây:

Điều 30: Bảo hiểm mới thay cũ (Mã số BS01/BM-XCG)

Điều kiện tham gia bảo hiểm: Xe cơ giới có thời gian sử dụng dưới 10 năm tính từ năm sản xuất đến năm tham gia bảo hiểm.

Bảo Minh thỏa thuận rằng khi bộ phận của xe cơ giới được bảo hiểm bị hư hỏng thuộc phạm vi bảo hiểm cần phải được thay mới, Bảo Minh sẽ trả bồi thường toàn bộ giá trị thực tế của bộ phận thay thế đó mà không tính tỷ lệ khấu hao.

Điều 31: Bảo hiểm lựa chọn cơ sở sửa chữa (Mã số BS02/BM-XCG)

Điều kiện tham gia bảo hiểm: xe tham gia bảo hiểm phải đồng thời đạt được các điều kiện sau:

1. Xe được sản xuất bởi các nhà sản xuất xe có nhà máy sản xuất, lắp ráp xe tại Việt Nam và có hệ thống đại lý ủy quyền.
2. Số năm tính từ năm sản xuất đến năm tham gia bảo hiểm: dưới 10 năm.

Bảo Minh thỏa thuận rằng khi xe cơ giới có tham gia bảo hiểm thiệt hại vật chất xe bị thiệt hại vật chất thuộc phạm vi bảo hiểm, Bảo Minh đồng ý để Chủ xe được chọn cơ sở sửa chữa, bao gồm cơ sở được ủy quyền của hãng đã sản xuất ra chiếc xe đó trên lãnh thổ Việt Nam.

Điều 32: Bảo hiểm thuê xe trong thời gian sửa chữa (Mã số BS03/BM-XCG)

Điều kiện bảo hiểm : Xe ô tô chở người không kinh doanh vận tải dưới 7 chỗ ngồi.

Bảo Minh thỏa thuận rằng khi xe cơ giới có tham gia bảo hiểm thiệt hại vật chất xe bị thiệt hại vật chất thuộc phạm vi bảo hiểm, Bảo Minh sẽ đồng ý trả chi phí thuê xe nếu Chủ xe thuê xe khác để sử dụng trong thời gian xe của Chủ xe đang được sửa chữa (không bao gồm thời gian xe bị giam giữ tại cơ quan Công an).

Chi phí thuê xe là chi phí thuê chiếc xe cùng công năng sử dụng, chủng loại tương tự chiếc xe được bảo hiểm của Chủ xe. Bảo Minh sẽ thanh toán 80% chi phí thuê xe thực tế, không quá 500,000 đồng/ngày và không quá 60 ngày/năm bảo hiểm.

Mức miễn thường: Bảo Minh chỉ trả tiền thuê xe từ ngày thứ tư trở đi tính từ ngày xe được đưa vào sửa chữa.

Điều 33: Bảo hiểm vật chất xe đối với xe tạm nhập, tái xuất (Mã số BS04/BM-XCG)

Bảo Minh thỏa thuận rằng đối với xe tạm nhập tái xuất, Bảo Minh sẽ trả bồi thường thiệt hại vật chất xe như sau:

1. Khi xe bị thiệt hại bộ phận: Bảo Minh trả tiền bồi thường trên cơ sở xe tham gia bảo hiểm đúng giá trị với số tiền bảo hiểm tương đương với xe cùng loại đã tính các loại thuế.
2. Khi xe bị thiệt hại toàn bộ hay toàn bộ ước tính: Bảo Minh trả cho Chủ xe số tiền bằng giá trị tham gia bảo hiểm (giá chưa tính các loại thuế) của chiếc xe đó tại thời điểm xe bị thiệt hại.

Điều 34: Bảo hiểm ngoài phạm vi lãnh thổ Việt Nam (Mã số BS05/BM-XCG)

Điều kiện tham gia bảo hiểm: Xe tham gia bảo hiểm phải có giấy phép được lưu thông qua các nước tương ứng với yêu cầu bảo hiểm.

Bảo Minh thỏa thuận rằng khi xe cơ giới tham gia bảo hiểm thiệt hại vật chất xe bị thiệt hại vật chất thuộc phạm vi bảo hiểm khi đang lưu thông trên lãnh thổ của một quốc gia ngoài lãnh thổ Việt Nam (được ghi trên Hợp đồng hoặc Giấy chứng nhận bảo hiểm), Bảo Minh sẽ trả tiền bồi thường thiệt hại vật chất của xe cơ giới.

Loại trừ: Mất toàn bộ xe ngoài lãnh thổ Việt Nam

Điều 35: Bảo hiểm thiệt hại động cơ do hiện tượng thủy kích (Mã số BS06/BM-XCG)

Bảo Minh thỏa thuận rằng khi xe cơ giới có tham gia bảo hiểm thiệt hại vật chất xe bị thiệt hại động cơ xe do đi vào đường ngập nước và hoặc vì có nước lọt vào trong động cơ gây ra hiện tượng thủy kích làm hư hỏng động cơ xe thì được Bảo Minh bồi thường.

Mức khấu trừ (mức miễn bồi thường có khấu trừ): 20% tổn thất, nhưng tối thiểu 3.000.000 đồng/vụ

Điều 36: Bảo hiểm trách nhiệm xe cùng chủ (Mã số BS07/BM-XCG)

Tuân theo nội dung Quy tắc bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của Chủ xe cơ giới do Bộ Tài Chính ban hành đang có hiệu lực, trong phạm vi mức trách nhiệm bảo hiểm ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm (bao gồm cả mức trách nhiệm bắt buộc và mức trách nhiệm tự nguyện), Bảo Minh sẽ trả tiền bồi thường đối với những thiệt hại về tài sản, thiệt hại về thân thể của chính Chủ xe do tai nạn gây ra bởi chiếc xe được bảo hiểm.

Phụ phí bảo hiểm: 10% của phí bảo hiểm trách nhiệm dân sự (bao gồm cả bảo hiểm trách nhiệm dân sự bắt buộc và tự nguyện).

Điều 37: Bảo hiểm xe ô tô và xe máy chuyên dùng (Mã số BS08/BM-XCG)

Trên cơ sở các điều kiện, điều khoản, các điểm loại trừ, các điều khoản bổ sung đính kèm (nếu có) của Quy tắc bảo hiểm tự nguyện xe cơ giới và sau khi Người được bảo hiểm đã đóng khoản phí bảo hiểm bổ sung; Bảo Minh đồng ý mở rộng bồi thường cho những hư hỏng hay tổn thất phát sinh trực tiếp từ quá trình vận hành các thiết bị chuyên dùng trên xe cơ giới gây ra cho chính chiếc xe đó.

Tuy nhiên, Bảo Minh sẽ không bồi thường cho các trường hợp sau :

- Xe cơ giới chuyên dùng không bảo đảm an toàn kỹ thuật theo quy định của pháp luật.
- Người điều khiển thiết bị chuyên dùng không có Giấy phép/Chứng chỉ ...điều khiển thiết bị chuyên dùng phù hợp theo quy định của pháp luật.
- Người điều khiển thiết bị chuyên dùng cố tình vi phạm các quy định, quy trình vận hành thiết bị chuyên dùng.

Điều 38: Bảo hiểm xe tập lái (Mã số BS09/BM-XCG)

Trên cơ sở các điều kiện, điều khoản, các điểm loại trừ, các điều khoản bổ sung đính kèm (nếu có) của Quy tắc bảo hiểm tự nguyện xe cơ giới và sau khi Người được bảo hiểm đã đóng khoản phí bảo hiểm bổ sung; Bảo Minh đồng ý mở rộng bảo hiểm cho các xe sử dụng để tập lái của các Trung tâm đào tạo lái xe có giấy phép hoạt động, đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, Bảo Minh sẽ không bồi thường cho các trường hợp sau :

- Học viên không có Giấy phép tập lái xe tập lái;
- Xe tập lái chở người, hàng trên xe trái quy định, chạy sai tuyến đường, thời gian quy định trong giấy phép tập lái;
- Xe tập lái không bố trí giáo viên thực hành ngồi bên cạnh người tập lái; Xe không có biển “Tập lái” theo quy định; Xe tập lái không trang bị thêm bộ phận hãm phụ theo quy định.

Điều 39: Bảo hiểm trộm cắp, trộm cướp bộ phận xe ô tô (Mã số BS10/BM-XCG)

Trên cơ sở các điều kiện, điều khoản, các điểm loại trừ, các điều khoản bổ sung đính kèm (nếu có) của Quy tắc bảo hiểm tự nguyện xe cơ giới và sau khi Người được bảo hiểm đã đóng khoản phí bảo hiểm bổ sung; Bảo Minh đồng ý mở rộng bồi thường cho trường hợp bị trộm cắp, bị cướp bộ phận của xe với các điều kiện sau :

a. Mất cắp, mất cướp trong trường hợp khi xe để tại :

- Bãi giữ xe, nơi đậu xe có người trông coi.
- Trong khuôn viên cơ quan; trong nhà, gara .
- Bị cướp khi có mặt chủ xe/lái xe và có xác nhận của Công an nơi xảy ra.
- Mất cắp, mất cướp sau khi xe bị tai nạn và trong quá trình cầu kéo về địa điểm đầu tiên.

b. Mức khấu trừ (mức miễn bồi thường có khấu trừ): 10% tổn thất, nhưng tối thiểu 200.000 đồng/vụ.

c. Điều kiện mở rộng này chấm dứt ngay (đối với 01 xe) khi chiếc xe đó bị tổn thất do mất cắp, mất cướp bộ phận đã được Bảo Minh bồi thường.

Điều 40: Bảo hiểm vật chất xe cơ giới lưu hành tạm thời (Mã số BS11/BM-XCG)

Điều kiện tham gia bảo hiểm :

- Xe mới xuất xưởng có Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng;
- Xe nhập khẩu có Chứng chỉ chất lượng xe nhập khẩu và hồ sơ hoàn tất thủ tục hải quan.
- Thời gian mở rộng bảo hiểm : không quá 15 ngày, trừ khi có thỏa thuận khác.
- Giấy chứng nhận bảo hiểm/hợp đồng bảo hiểm được ghi theo số khung, số máy.

Bảo Minh thỏa thuận rằng khi xe cơ giới có tham gia bảo hiểm thiệt hại vật chất đồng thời thỏa mãn điều kiện trên bị thiệt hại vật chất thuộc phạm vi bảo hiểm khi đang lưu thông từ xưởng sản xuất, kho hải quan, nơi bán đến nơi giao nhận xe hoặc trên đường để làm thủ tục nộp thuế trước bạ, đăng ký xe, đăng kiểm thì được Bảo Minh bồi thường.

Loại trừ: Xe bị tổn thất do lỗi kỹ thuật.

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO MINH
TỔNG GIÁM ĐỐC**

TS. TRẦN VĂN ĐỨC

MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN BẢO HIỂM

(đang được phát hành tại các Công ty thành viên của Bảo Minh trong năm 2009)

I - Mẫu Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện đối với xe ô tô

Mặt ngoài

Giấy chứng nhận bảo hiểm này là bằng chứng ký kết hợp đồng bảo hiểm giữa Chủ xe với Bảo Minh và được điều chỉnh bởi Quy tắc bảo hiểm xe cơ giới cùng các điều khoản bổ sung do Bảo Minh ban hành có hiệu lực tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm này.

CHỦ XE, LÁI XE CẦN LƯU Ý

- Quy tắc bảo hiểm là một bộ phận cấu thành của hợp đồng bảo hiểm. Chủ xe/lái xe cần đọc kỹ để biết được quyền lợi cũng như trách nhiệm của mình khi tham gia bảo hiểm.
- Khi xảy ra tai nạn, Chủ xe/lái xe cần:
 - Áp dụng mọi biện pháp để cứu chữa người và tài sản bị thiệt hại.
 - Bảo nguy cho CSAT hoặc cơ quan chức năng để giải quyết.
 - Trong 24 giờ kể từ khi xảy ra tai nạn, phải báo ngay cho Bảo Minh nơi gần nhất để phối hợp giải quyết tai nạn.
- Không được lự ý di dời xe bị tai nạn khi chưa có ý kiến của cơ quan chức năng hoặc Bảo Minh.
- Hotline: (08) 38217092

Điện thoại liên hệ: _____

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO MINH
26 TÔN THẤT ĐẠM, QUẬN 1, TP. HCM. | SĐT: 08.38217092 | FAX: 08.38217093

GIẤY CHỨNG NHẬN
BẢO HIỂM TỰ NGUYỄN XE CƠ GIỚI

Số hồ: _____ Số: **HTA109**



BẢO MINH *Tận tình phục vụ*

Mặt trong

Biên kiểm soát: _____ Loại xe: _____ Năm SX: _____
Số khung: _____ Số máy: _____
Hiệu xe: _____ Trọng tải: _____ Số chỗ ngồi: _____
Mục đích sử dụng: _____ Xe tải tục: _____ năm _____
Chủ xe: _____
Địa chỉ: _____
Điện thoại: _____ Email: _____

3. Tai nạn tai, phụ xe và người ngồi trên xe:
Số người: _____ Số tiền bảo hiểm: _____ triệu đồng/người/vụ

4. Thời hạn vật chất xe:
Giá trị thực tế khai báo: _____ triệu đồng
Số tiền bảo hiểm: _____ triệu đồng

5. Điều kiện bổ sung:

B. TỶ LỆ NCD: _____ (%)

C. THỜI HẠN BẢO HIỂM
Từ _____ giờ _____ ngày _____ tháng _____ năm _____
Đến _____ giờ _____ ngày _____ tháng _____ năm _____

D. TỔNG PHÍ BẢO HIỂM (BẢO GỒM VAT): _____ đồng

Bãi hiểm chủ xe cơ giới: Cấp hồ _____ giờ, ngày _____ tháng _____ năm _____ (ký tên) **TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO MINH**

A. BẢO HIỂM TỰ NGUYỄN

- Trách nhiệm dân sự tự nguyện (quá mức TNDS bắt buộc):
 - a. Trách nhiệm dân sự đối với người thứ 3:
 - Về người: _____ triệu đồng/người/vụ
 - Về tài sản: _____ triệu đồng/vụ
 - b. Trách nhiệm dân sự đối với hành khách: _____ triệu đồng/vụ
Số lượng hành khách: _____ người
- Trách nhiệm dân sự của chủ xe đối với hàng hóa:
Số tiền hàng hóa được bảo hiểm: _____ tấn
Mức trách nhiệm: _____ triệu đồng/tấn

II - Mẫu Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc đối với xe ô tô

Mặt ngoài

LƯU Ý ĐỐI VỚI CHỦ XE, LÁI XE

- Giấy chứng nhận bảo hiểm này được cấp theo Thông tư số 126/2008/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2008 của Bộ Tài chính quy định Quy tắc, điều khoản, biểu phí và mức trách nhiệm bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe cơ giới, Chủ xe, lái xe cần đọc kỹ để biết được quyền lợi và nghĩa vụ của mình khi tham gia bảo hiểm.
- Khi sử dụng xe, luôn mang theo GCN bảo hiểm này để xuất trình khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.
- Khi tai nạn giao thông xảy ra, phải có trách nhiệm:
 - Áp dụng mọi biện pháp để cứu chữa người và tài sản.
 - Bảo nguy cho cơ quan Công an (hoặc chính quyền địa phương) nơi gần nhất và doanh nghiệp bảo hiểm.

Thường dấy nung của DNBH: _____

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO MINH
BẢO MINH
26 TÔN THẤT ĐẠM, QUẬN 1, TP. HCM. | SĐT: 08.38217092 | FAX: 08.38217093

GIẤY CHỨNG NHẬN
BẢO HIỂM BẮT BUỘC TNDS
CỦA CHỦ XE Ô TÔ

Số: B. _____

Mặt trong

Số: B. _____

CHỦ XE: _____
ĐỊA CHỈ: _____
DIỆN THOẠI: _____
SỐ BIÊN KIỂM SOÁT: _____
SỐ KHUNG: _____
SỐ MÁY: _____
LOẠI XE: _____
TRỌNG TẢI: _____ tấn
SỐ CHỖ NGỒI: _____ chỗ
MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG:
Kinh doanh Không kinh doanh

3. THỜI HẠN BẢO HIỂM
Từ _____ giờ _____ ngày _____ tháng _____ năm 200...
Đến _____ giờ _____ ngày _____ tháng _____ năm 200...

4. PHÍ BẢO HIỂM
- Phí bảo hiểm: _____ đồng
- Phí bảo hiểm đủ nộp (có VAT): _____ đồng
- Thời điểm nộp phí: ngày _____ tháng _____ năm _____

5. NGƯỜI CẤP
- Căn bộ doanh nghiệp
- Đại lý
- Hình thức khác

Người cấp _____ Cấp ngày _____ tháng _____ năm _____ (ký, ghi rõ họ tên) **TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO MINH**

1. MỨC TNDS ĐỐI VỚI NGƯỜI THỨ BA
- Về người: 50 triệu đồng/1 người/1 vụ
- Về tài sản: 50 triệu đồng/1 vụ

2. MỨC TNDS ĐỐI VỚI HÀNH KHÁCH
- Về người: 50 triệu đồng/1 người/1 vụ

Ghi chú: Những thông tin trên có thể thay đổi theo quy định của pháp luật mà chưa được cập nhật trên đây. Vì vậy, kính mong quý khách hàng xem xét cụ thể trên các chứng từ được cung cấp.

Cám ơn quý vị đã quan tâm đến dịch vụ bảo hiểm của Tổng công ty cổ phần Bảo Minh. Mọi thắc mắc, xin gửi email theo địa chỉ sau: baominh@baominh.com.vn hoặc Tổng công ty cổ phần Bảo Minh, địa chỉ: 26 Tôn Thất Đạm, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Trân trọng kính chào./.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO MINH